

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khối lượng công việc ngăn mặn năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Văn bản số 5962/BNN-TCTL ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xác định diện tích được tưới, cấp nước tạo nguồn bậc 2 trở lên;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình 855/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khối lượng công việc ngăn mặn năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. Kế hoạch diện tích được hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

Tổng diện tích kế hoạch được hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là **149.092,3316 ha**. Trong đó:

1. Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Gia Lai	:	31.850,673	ha
a) Diện tích tưới, tiêu động lực	:	0	
- Diện tích chủ động hoàn toàn	:	0	
- Diện tích tạo nguồn bằng động lực	:	0	

b) Diện tích tưới, tiêu trọng lực	:	31.637,073	ha
- <i>Diện tích chủ động hoàn toàn</i>	:	28.633,513	ha
- <i>Diện tích tạo nguồn bằng trọng lực</i>	:	3.003,56	ha
c) Trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ	:	213,60	ha
2. Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai	:	320,02	ha
a) Diện tích tưới, tiêu động lực	:	0	
- <i>Diện tích chủ động hoàn toàn</i>	:	0	
- <i>Diện tích tạo nguồn bằng động lực</i>	:	0	
b) Diện tích tưới, tiêu trọng lực	:	320,02	ha
- <i>Diện tích chủ động hoàn toàn</i>	:	320,02	ha
- <i>Diện tích tạo nguồn bằng trọng lực</i>	:	0	
3. Công ty TNHH Khai thác CTTL Bình Định	:	75.844,00	ha
a) Diện tích cấp nước, tưới, tiêu động lực	:	1.335,99	ha
- <i>Diện tích chủ động hoàn toàn</i>	:	1.192,40	ha
- <i>Diện tích tạo nguồn bằng động lực</i>	:	143,59	ha
b) Diện tích cấp nước, tưới, tiêu trọng lực	:	74.508,01	ha
- <i>Diện tích chủ động hoàn toàn</i>	:	45.162,71	ha
- <i>Diện tích tạo nguồn bằng trọng lực</i>	:	29.345,30	ha
4. Các xã, phường	:	70.566,5286	ha
a) Diện tích tưới, tiêu động lực	:	25.640,5318	ha
- <i>Diện tích động lực chủ động hoàn toàn</i>	:	14.344,9918	ha
- <i>Diện tích tưới tạo nguồn bậc 2 của địa phương</i>	:	1.830,53	ha
- <i>Diện tích nhận nguồn từ Công ty tưới bằng động lực</i>	:	8.307,43	ha
- <i>Diện tích tạo nguồn bậc 2 nhận nguồn từ Công ty tưới bằng động lực</i>	:	1.028,54	ha
- <i>Diện tích nhận tạo nguồn từ Công ty</i>	:	129,04	ha
b) Diện tích tưới, tiêu trọng lực	:	44.111,6668	ha
- <i>Diện tích tưới trọng lực chủ động hoàn toàn</i>	:	24.087,7868	ha
- <i>Diện tích nhận nguồn từ Công ty tưới bằng trọng lực</i>	:	15.745,14	ha
- <i>Diện tích tạo nguồn bậc 2 nhận nguồn từ Công ty tưới bằng trọng lực</i>	:	384,72	ha
- <i>Diện tích nhận tạo nguồn từ Công ty</i>	:	3.894,02	ha
c) Diện tích trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ	:	814,33	ha

Trong đó, diện tích tạo nguồn, nhận nguồn giữa Công ty TNHH Khai thác công trình thuỷ lợi Bình Định và các phường, xã thuộc địa bàn phía đông tỉnh Gia Lai là **29.488,890 ha**.

II. Kế hoạch khối lượng công việc ngăn mặn của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định

1. Số lượng công trình ngăn mặn: 07 công trình, gồm: Đập Ngăn mặn trên sông Lại Giang, Đập Trà Ô, Đập Văn Mới, Đập An Thuận, Đập Phú Hòa, Đập Nha Phu, Đập An Mỹ.

2. Công lao động trực tiếp quản lý vận hành phục vụ ngăn mặn: 4.492,84 công, tương đương 15 người làm việc.

3. Vật tư, nguyên nhiên liệu cho công tác vận hành bảo dưỡng phục vụ hoạt động ngăn mặn: Dầu nhờn 54 lít, Mỡ các loại 232 kg, Dầu Diesel 209 lít, Giẻ lau 250 kg, Điện vận hành 14.242 kWh.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II, III, IV kèm theo Tờ trình 855/TTr-SNNMT ngày 18/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ của số liệu diện tích, khối lượng được phê duyệt tại Quyết định này; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc xác nhận diện tích, khối lượng, biện pháp tưới, tiêu, cấp nước, ngăn mặn; bảo đảm không trùng lặp diện tích tạo nguồn, nhận nguồn khi nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo quy định.

2. Các công ty khai thác công trình thủy lợi và UBND các xã, phường liên quan chịu trách nhiệm về số liệu kê khai, xác nhận diện tích, khối lượng thực hiện; lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định, bảo đảm đúng đối tượng, đúng diện tích, đúng khối lượng, không trùng lặp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc các Công ty: TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai, Cổ phần Cà phê Gia Lai, TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, N6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

